

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 228/QĐ-ĐHTM ngày 21. tháng 12. năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị khách sạn (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) Hotel Management (International Profession Oriented Program)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Quản trị khách sạn
Mã ngành:	7810201
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị khách sạn
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt và tiếng Anh

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình Quản trị khách sạn (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo được kế thừa và phát triển từ chương trình Quản trị khách sạn (Chương trình chất lượng cao). Chương trình Quản trị khách sạn (Chương trình Chất lượng cao) được ban hành theo Quyết định 2349/QĐ-ĐHTM ngày 23/12/2022.

Chương trình Quản trị khách sạn (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) đã có nhiều cập nhật, cải tiến so với các chương trình đào tạo hiện hành:

- Bổ sung khối kiến thức liên ngành với 43 tín chỉ, trong đó có 28 tín chỉ bắt buộc và 15 tín chỉ tự chọn.

- Bổ sung các học phần thực tế với 11 tín chỉ, bao gồm học phần Thực tập nghề nghiệp, Thực tập nghiệp vụ khách sạn 2 và Thực tập quản trị tác nghiệp khách sạn 1.

- Bổ sung các học phần về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo, bao gồm học phần Chuyển đổi số trong kinh doanh, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh.

- Có 33 tín chỉ học phần chuyên môn giảng dạy bằng tiếng Anh (40%) trong tổng số tín chỉ Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp. Giảng viên giảng dạy học phần bằng tiếng Anh đạt IELTS ≥ 6.5 hoặc tốt nghiệp tại nước ngoài; 100% giảng viên giảng dạy học phần bằng tiếng Việt có trình độ tiến sĩ, ưu tiên giảng viên giảng dạy giàu kinh nghiệm.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình Quản trị khách sạn (Chương trình định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế) là chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp đào

tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa tốt; có khả năng vận dụng hiệu quả các kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, kiến thức chuyên sâu và hiện đại về quản trị khách sạn; thành thực kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ và quản trị tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng và các bộ phận dịch vụ khác trong các khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp,...; có đủ năng lực nghề nghiệp và ngoại ngữ thích ứng với thực tiễn môi trường kinh doanh thay đổi và hội nhập quốc tế; có khả năng tự khởi sự kinh doanh để tạo việc làm cho bản thân và người khác; có năng lực nghiên cứu tốt và năng lực tự học tập bồi dưỡng suốt đời.

- Mục tiêu cụ thể:

(PO1): Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu tốt và khả năng học tập suốt đời;

(PO2): Có khả năng vận dụng hiệu quả những kiến thức đa ngành, liên ngành kinh tế - kinh doanh, kiến thức chuyên sâu và hiện đại về quản trị khách sạn, để tham gia điều hành hoạt động của doanh nghiệp hoặc tự khởi sự kinh doanh và điều hành hoạt động kinh doanh của bản thân;

(PO3): Có khả năng thực hiện thành thực các kỹ năng chuyên môn phù hợp với các vị trí việc làm trong lĩnh vực quản trị khách sạn: kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ; kỹ năng lập kế hoạch, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả kinh doanh khách sạn; kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế, phân biệt và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Trường.

(PO4): Có năng lực làm việc độc lập tự chủ, làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm, ý thức phục vụ cộng đồng.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Kiến thức

(PLO1): Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chính trị và pháp luật vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

(PLO2): Phân tích được các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh.

(PLO3): Phân tích được các kiến thức về doanh nghiệp khách sạn và kinh doanh khách sạn; vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn môi trường kinh doanh thay đổi và hội nhập quốc tế.

(PLO4): Phân tích được những kiến thức liên ngành, kiến thức chuyên sâu và hiện đại về nghiệp vụ khách sạn và quản trị tác nghiệp khách sạn.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO5): Thực hiện thành thực kỹ năng tác nghiệp các nghiệp vụ trong khách sạn.

(PLO6): Thực hiện được kỹ năng quản trị tác nghiệp khách sạn (Lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, quản lý các nguồn lực, đánh giá hiệu quả kinh doanh) và có khả năng dẫn dắt khởi sự kinh doanh khách sạn.

(PLO7): Thực hiện tốt kỹ năng liên quan đến chuyên đổi số và trí tuệ nhân tạo, năng lực nghiên cứu và phân biện, sử dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh phức tạp trong kinh doanh khách sạn và loại hình cơ sở lưu trú cao cấp.

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức kỷ luật cao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn.

(PLO9): Có khả năng tự chủ, thích ứng, làm việc độc lập sáng tạo và làm việc theo nhóm.

(PLO10): Có trách nhiệm với việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, với cộng đồng và xã hội.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn Tiếng Anh trình độ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;
 - Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;
 - Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;
 - Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;
 - Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;
 - Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;
 - Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);
 - Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.
- Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...
- Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên
- Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;
- b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;
- c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học;
- f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Mã học phần	Ngôn ngữ giảng dạy	Số TC	Cấu trúc
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			48	
1.1	Giáo dục đại cương			37	
1.1.1	Các học phần bắt buộc			34	
1	Triết học Mác - Lê Nin Phylosophy of Maxism – Leninism	MLNP0221	Tiếng Việt	3	36,18
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political economics of Maxism - Leninism	RLCP1211	Tiếng Việt	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	HCM10111	Tiếng Việt	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	HCM10131	Tiếng Việt	2	21,18
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	HCM10121	Tiếng Việt	2	24,12
6	Pháp luật đại cương Introduction to Laws	TLAW0111	Tiếng Việt	2	24,12
7	Tiếng Anh tăng cường 1.1 Intensive English 1.1	ENPR7011	Tiếng Anh	4	48,24
8	Tiếng Anh tăng cường 1.2 Intensive English 1.2	ENPR7111	Tiếng Anh	4	48,24
9	Tiếng Anh nâng cao 1.1 Advanced English 1.1	ENTI3111	Tiếng Anh	5	60,30
10	Tiếng Anh nâng cao 1.2 Advanced English 1.2	ENTI3211	Tiếng Anh	5	60,30
11	Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản Information Technology Foundation	INFO3511	Tiếng Việt	3	36,18
1.1.2	Các học phần tự chọn			3	
	<i>Chọn 03 TC trong các HP sau:</i>				
1	Kinh tế lượng Econometrics	AMAT0411	Tiếng Việt	3	36,18
2	Giao tiếp trong kinh doanh Communication in business	EPIN0111	Tiếng Việt	3	0,90
1.2	Giáo dục thể chất			3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc			1	
	Giáo dục thể chất chung Physical Education	GDTC1611	Tiếng Việt	1	12,18
1.2.2	Các học phần tự chọn			2	
	<i>Chọn 02 TC trong các HP sau:</i>				
1	Cầu lông Badminton	GDTC0521	Tiếng Việt	1	12,18
2	Bóng chuyền Volleyball	GDTC0621	Tiếng Việt	1	12,18
3	Bóng ném Handball	GDTC0721	Tiếng Việt	1	12,18

4	Bóng bàn Table tennis	GDTC1621	Tiếng Việt	1	12,18
5	Cờ vua Chess	GDTC1721	Tiếng Việt	1	12,18
6	Bóng rổ Basketball	GDTC0821	Tiếng Việt	1	12,18
1.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh Military Education			8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83	
2.1	Kiến thức liên ngành			43	
2.1.1	Các học phần bắt buộc			28	
1	Kinh tế học Economics	MIEC1031	Tiếng Anh	3	36,18
2	Chuyên đổi số trong kinh doanh Digital Transformation in Business	PCOM1111	Tiếng Việt	2	24,12
3	Thực tập nghề nghiệp Internship	KSDL2061	Tiếng Việt	2	0,60
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh Artificial Intelligence for Business	INFO3611	Tiếng Việt	3	36,18
5	Quản trị học Fundamentals of Management	BMGM0531	Tiếng Anh	3	36,18
6	Marketing căn bản Principles of Marketing	BMKT3231	Tiếng Anh	3	36,18
7	Nguyên lý quản trị nhân lực Principles of Human Resource Management	HRMG2531	Tiếng Anh	3	36,18
8	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	FACC0112	Tiếng Anh	3	36,18
9	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính Money, Banking and Financial Market	EFIN2812	Tiếng Anh	3	36,18
10	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	EPIN0211	Tiếng Việt	3	36,18
2.1.2	Các học phần tự chọn			15	
	<i>Chọn 15 TC trong các HP sau:</i>				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific Research Methodology	SCRE0211	Tiếng Việt	3	36,18
2	Quản trị dịch vụ Service Management	TEMG2911	Tiếng Việt	3	36,18
3	Luật kinh tế 1 Economic law 1	PLAW0321	Tiếng Việt	3	36,18
4	Kinh doanh quốc tế International Business	ITOM1311	Tiếng Việt	3	36,18
5	Lý thuyết kinh tế số Theory of digital economics	DECO0111	Tiếng Việt	3	36,18
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam Basic Vietnamese Culture	TMKT4511	Tiếng Việt	3	36,18
7	Hành vi khách hàng Customer Behaviour	BMKT3811	Tiếng Việt	3	36,18
8	Kiểm toán căn bản Fundamental Audit	FAUD0411	Tiếng Việt	3	36,18

9	Quản trị thương hiệu 1 Brand Management 1	BRMG2011	Tiếng Việt	3	36,18
10	Kinh tế chia sẻ Sharing Economy	FECO1911	Tiếng Việt	3	36,18
2.2	Kiến thức ngành			15	
2.2.1	Các học phần bắt buộc			9	
1	Tổng quan khách sạn Introduction to Hotel	TSMG3931	Tiếng Anh	3	36,18
2	Marketing du lịch Tourism Marketing	TMKT4431	Tiếng Anh	3	36,18
3	Kinh tế du lịch Tourism Economics	TEMG3731	Tiếng Anh	3	36,18
2.2.2	Các học phần tự chọn				
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			6	
1	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch Tourism Service Quality Management	TSMG2621	Tiếng Việt	3	36,18
2	Tổ chức sự kiện du lịch Event Tourism Organizing	TMKT4611	Tiếng Việt	3	36,18
3	Quản trị buồng khách sạn Housekeeping Management	TSMG4011	Tiếng Việt	3	36,18
4	Quản trị khu nghỉ dưỡng Resort management	TEMG3831	Tiếng Anh	3	36,18
2.3	Kiến thức chuyên ngành			15	
1	Quản trị lễ tân khách sạn Hotel Front Office Management	TSMG3831	Tiếng Anh	3	36,18
2	Quản trị nhà hàng Restaurant Management	TSMG3113	Tiếng Việt	3	36,18
3	Thực tập nghiệp vụ khách sạn 2 Hotel Operation Practice 2	KSDL1861	Tiếng Việt	4	0,120
4	Thực tập quản trị tác nghiệp khách sạn 1 Hotel Operation Management Practice 1	KSDL1961	Tiếng Việt	5	0,150
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học			10	
1	Thực tập và viết Báo cáo dự án nhóm Internship Project Report	REPB2611	Tiếng Việt/ Tiếng Anh	3	0,90
2	Thực tập và viết Luận văn tốt nghiệp Graduation Thesis	LVVB2711	Tiếng Việt/ Tiếng Anh	7	0,210

Ghi chú:

Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ, bao gồm 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp (trong đó có 96 tín chỉ học phần bắt buộc (80%), 24 tín chỉ học phần tự chọn (20%) và 11 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh. Chương trình đào tạo có 33 tín chỉ học phần chuyên môn giảng dạy bằng Tiếng Anh (40%) trong tổng số tín chỉ Khối Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp.

8.2. Mô tả các học phần (xem phụ lục)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	KỲ HỌC	HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Kỳ 1	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	3


		GDTC	1
2	Kỳ 2	Kiến thức giáo dục đại cương	9
		Kiến thức liên ngành	6
		GDTC	1
	Kỳ hè năm thứ nhất	GDQP-AN	8
3	Kỳ 3	Kiến thức giáo dục đại cương	6
		Kiến thức liên ngành	9
		GDTC	1
4	Kỳ 4	Kiến thức giáo dục đại cương	7
		Kiến thức liên ngành	11
5	Kỳ 5	Kiến thức giáo dục đại cương (HP LLCT)	3
		Kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	6
		Kiến thức chuyên ngành	3
6	Kỳ 6	Kiến thức giáo dục đại cương (HP LLCT)	3
		Kiến thức liên ngành	7
		Kiến thức ngành	3
		Kiến thức chuyên ngành	3
7	Kỳ 7	Kiến thức ngành	6
		Kiến thức chuyên ngành	9
8	Kỳ 8	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10
	Tổng cộng		131

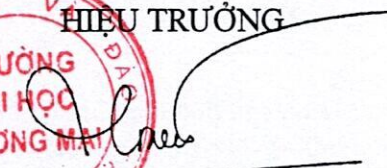
Lưu ý:

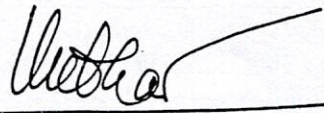
- Căn cứ vào điều kiện thực tế, Nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch thực hiện CTĐT;

- Các Học phần thực hành/thực tế có thể được tổ chức học tập vào kỳ hè năm thứ 2, năm thứ 3;

- Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.



 HIỆU TRƯỞNG

 PGS, TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

 PGS, TS. Nguyễn Việt Thái

PHỤ LỤC MÔ TẢ HỌC PHẦN

I. Kiến thức giáo dục đại cương

1.1. Giáo dục đại cương

1.1.1. Các học phần bắt buộc

Triết học Mác – Lênin (Philosophy of Maxism – Leninism): Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Political economics of Maxism – Leninism): Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology): Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản (History of Vietnamese Communist Party): Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời

của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism): Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Pháp luật đại cương (Introduction to Laws): Là học phần bắt buộc trong CTĐT của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ CTĐT của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Tiếng Anh tăng cường 1.1 (Intensive English 1.1): Học phần Tiếng Anh Tăng cường 1.1 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm các mối quan hệ, kể chuyện, khoa học và công nghệ, nghệ thuật và sáng tạo, phát triển, du lịch. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phân biện và thực

hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh tăng cường 1.2 (Intensive English 1.2): Học phần Tiếng Anh Tăng cường 1.2 sử dụng giáo trình Life (Upper Intermediate) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm tập quán và hành vi, sự hy vọng và tham vọng, tin tức, người tài năng, kiến thức và học tập, tiền bạc. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh nâng cao 1.1 (Advanced English 1.1): Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.1 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 1-6) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: bài học trong cuộc sống, công việc, thiết kế cho cuộc sống, đổi mới và cơ thể. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Tiếng Anh nâng cao 1.2 (Advanced English 1.2): Học phần Tiếng Anh nâng cao 1.2 sử dụng giáo trình Life (Advanced) (bài 7-12) của Paul Dummett, John Huges, và Helen Stephenson (2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm: phương tiện truyền thông kỹ thuật số, âm nhạc, đời sống xã hội, cảm xúc và mẹ thiên nhiên. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

Ứng dụng công nghệ thông tin căn bản (Information Technology Foundation): Là học phần thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên tất cả các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của việc ứng dụng CNTT trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên. Ngoài ra đây là học phần để đáp ứng cho công việc sau này, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường Đại học Thương Mại. Học phần bao gồm các khối kiến thức cơ bản về CNTT, hệ soạn thảo văn bản, trình diễn văn bản, tổ chức và xử lý dữ liệu, và các vấn đề đương đại về CNTT trong môi trường số.

1.1.2. Các học phần tự chọn

Kinh tế lượng (Econometrics): Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định

khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

Giao tiếp trong kinh doanh (Communication in business): Người học sẽ được trang bị những kỹ thuật và phương pháp giao tiếp bằng: lời nói, văn bản, điện thoại, email, ngôn ngữ không lời, giao tiếp hệ thống truyền thông, mô hình truyền thông có hiệu quả trong kinh doanh. Đồng thời giúp người học có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình giao tiếp kinh doanh; có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong giao tiếp kinh doanh. Mang lại cho người học sự tự tin khi đối diện với những tình huống giao tiếp trong kinh doanh, kể cả các tình huống khó khăn và xử lý tốt các tình huống đó.

1.2. Giáo dục thể chất

1.2.1. Các học phần bắt buộc

Giáo dục thể chất chung (Physical Education): Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.

1.2.2. Các học phần tự chọn

Cầu lông (Badminton):: Môn học giới thiệu một số kiến thức về lịch sử ra đời, luật thi đấu, yếu lĩnh kỹ thuật và các động tác cơ bản nhất của Cầu lông.

Bóng chuyền (Volleyball): Những kiến thức cơ bản nhất của môn Bóng chuyền và 03 kỹ thuật cơ bản của bóng chuyền là: Chuyền bóng cao tay, chuyền bóng thấp tay và kỹ thuật di chuyển.

Bóng ném (Handball): Những hiểu biết cơ bản nhất về môn Bóng ném và thực hành các kỹ thuật cơ bản của Bóng ném.

Bóng bàn (Table tennis): Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.

Cờ vua (Chess): Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn học cờ vua về lý luận, kỹ năng thực hành cờ vua, năng lực tổ chức thi đấu môn cờ vua.

Bóng rổ (Basketball): Những kiến thức cơ bản nhất của môn Bóng rổ: Chuyền và bắt bóng bằng hai tay trước ngực, kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật dẫn bóng lên rổ một

tay trên cao, ném phạt.

II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.1. Kiến thức liên ngành

Kinh tế học (Economics): The course provides basic knowledge of economics: (i) as for microeconomics, the course focuses on the study of supply and demand for goods and services, market mechanism, theories of business behavior, the structure of different markets in the economy; (ii) as for macroeconomics, the course provides basic knowledge of macroeconomics, including an overview of the objectives and tools of macroeconomics with AD - AS model, measurement of basic macroeconomic indicators such as output, employment, prices, inflation, unemployment, etc., and analysis of aggregate demand and fiscal, monetary and monetary policies and the impact of the two central macroeconomic policies (fiscal and monetary policies) on prices, output and employment in the economy.

Chuyển đổi số trong kinh doanh (Digital Transformation in Business): là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

Thực tập nghề nghiệp (Internship): Học phần Thực tập nghề nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức liên ngành trong chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế, chuyên ngành Quản trị khách sạn. Nội dung của học phần tập trung vào tìm hiểu thực tế về những đặc điểm chung về doanh nghiệp khách sạn, các sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp khách sạn, cơ cấu tổ chức và các bộ phận trong doanh nghiệp khách sạn.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh (Artificial Intelligence for Business): Là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản của sinh viên đại học. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản và nền tảng của TTNT và ứng dụng của nó trong kinh doanh. Cụ thể là: các khái niệm cơ bản về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, cách thức tổ chức và quản lý dữ liệu lớn, các công nghệ sử dụng và một số công cụ trong trí tuệ nhân tạo, và các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực kinh doanh khác nhau.

Quản trị học (Fundamentals of Management): The course focuses on providing learners with fundamental knowledge of management. It also develops management skills for learners and allows them to form the ability to work independently and in a

group.

Marketing căn bản (Principles of Marketing): Beyond the introduction the nature of marketing and marketing concepts, this course focus on two blocks marketing knowledge; the first is understanding marketing environment, marketplace, customer behavior and marketing information system; the second are principles of marketing to create and provide value for customers, including marketing strategy planning and developing marketing mixed (4Ps): product, pricing, place, communication. The course also opens up prospects for the application and development of modern marketing mindset in the 21st century.

Nguyên lý quản trị nhân lực (Principles of Human Resource Management): This module is one of basis major modules in training program of Human Resource Management Major. It includes some main contents as: concept and role of human resource management; essential contents of human resource management (job analysis, recruitment and selection, training and development employee, performance management, compensation management), trends in human resource management

Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting): This module provides students with the knowledge of accounting including: the definition of accounting and types of accounting, accounting assumptions and principle, the qualitative characteristic of financial information, the accounting equation, source documents and account, nominal ledger, and introduction of accounting software and cloud accounting; trial balance and financial statements.

Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (Money, Banking and Financial Market): The course provides systematically basic knowledge the system of finance and monetary, including domestic operation and global operation of the system. The concepts of money, inflation and financial market are discussed to improve learner's awareness of basically financial issue. Then, monetary policy and its operation in Vietnam are introduced and analyzed. The rest of the course is basic knowledge of banking system.

Khởi sự kinh doanh (Entrepreneurship): Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự ; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới. Ngoài ra học phần còn giới thiệu các kiến thức chung về khởi sự kinh doanh sáng tạo và khởi sự kinh doanh xã hội.

2.1.2. Các học phần tự chọn

Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology): Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

Quản trị dịch vụ (Service Management): Học phần Quản trị dịch vụ là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức liên ngành trong chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

Luật kinh tế 1 (Economic law 1): Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần bắt buộc hoặc tự chọn của các chương trình đào tạo chuyên ngành khác tại Trường đại học Thương mại. Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào tạo.

Kinh doanh quốc tế (International Business): Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn và thời điểm lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường cũng như các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.

Lý thuyết kinh tế số (Theory of digital economics): Học phần có các nội dung về kinh tế số; số hóa nền kinh tế; sự phát triển công nghệ thông tin và truyền thông; hệ sinh

thái nền kinh tế số; một số nguyên tắc cơ bản của kinh tế số như hàng hóa và dịch vụ số, các mô hình giá trị; một số vấn đề chiến lược của kinh tế số; các đặc điểm chính của thị trường số; kinh tế số nâng cao.

Cơ sở văn hóa Việt Nam (Basic Vietnamese Culture): Học phần Cơ sở văn hoá Việt Nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức liên ngành trong chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế, chuyên ngành Quản trị khách sạn. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về cơ sở văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hoá Việt Nam; Vùng văn hóa Tây Bắc và Việt Bắc; Vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ và Trung Bộ; Vùng văn hóa Tây Nguyên và Nam Bộ.

Hành vi khách hàng (Customer Behaviour): Học phần Hành vi khách hàng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Marketing và là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản trị Kinh doanh. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản: Thứ nhất, phân tích các đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là người tiêu dùng bao gồm các vấn đề về nhận thức, học tập, động cơ, thái độ, và sự ảnh hưởng của văn hóa xã hội đến hành vi mua và qui trình quyết định mua; Thứ hai, khái quát chung về khách hàng tổ chức (loại hình, đặc điểm và qui trình quyết định mua của các khách hàng tổ chức) và các bậc hành vi của khách hàng tổ chức.

Kiểm toán căn bản (Fundamental Audit): Học phần Kiểm toán căn bản cung cấp kiến thức lý luận cơ bản về kiểm toán như: phân loại kiểm toán, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán, qui trình và phương pháp kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.

Quản trị thương hiệu 1 (Brand Management 1): Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

Kinh tế chia sẻ (Sharing Economy): Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế chia sẻ, bao gồm: khái niệm, đặc trưng, phân loại, vai trò, tác động, xu hướng phát triển của kinh tế chia sẻ. Trên cơ sở đó phân tích sự vận hành của kinh tế chia sẻ, và từ đó tìm hiểu về cách thức quản trị hiệu quả nền tảng kinh tế chia sẻ.

2.2. Kiến thức ngành

2.2.1. Các học phần bắt buộc

Tổng quan khách sạn (Introduction Hotel): Introduction to hospitality is a compulsory module of the inter-professional knowledge block of the International Profession Oriented Program in Hotel Management. This course content includes the overview of hospitality industry; different forms of hotel ownership and management; hotel's organizational structure; accommodation business activities; catering business activities; additional service business activities.

Marketing du lịch (Tourism Marketing): Tourism Marketing is a compulsory subject of the professional knowledge domain in the International profession oriented program, Hotel Management Major. This subject provides students with basic knowledge of: Overview of Tourism Marketing; customer behavior analysis; segmentation, target market selection and positioning; product; price; place; promotion in tourism businesses; other policies in tourism businesses.

Kinh tế du lịch (Tourism Economics): Tourism Economics is a compulsory subject of interprofessional knowledge domain in the International profession oriented program, Hotel Management Major. This course provides students with basic knowledge of: Overview of tourism economy; tourism market; cost and benefit in hotel business; human and finance resources in hotel business and socio-economic efficiency of hotels.

2.2.2. Các học phần tự chọn

Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch (Tourism Service Quality Management): Học phần Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Nội dung của học phần bao gồm: Chất lượng dịch vụ du lịch, nội dung quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, nhân tố con người và văn hóa chất lượng trong doanh nghiệp du lịch, hệ thống quản lý chất lượng trong doanh nghiệp du lịch.

Tổ chức sự kiện du lịch (Event tourism organizing): Học phần Tổ chức sự kiện du lịch là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế, chuyên ngành Quản trị khách sạn. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về tổ chức sự kiện du lịch, lập kế hoạch tổ chức sự kiện du lịch, lập dự toán ngân sách sự kiện du lịch, chuẩn bị tổ chức sự kiện du lịch, tổ chức điều hành và kết thúc sự kiện du lịch, quản trị rủi ro trong tổ chức sự kiện du lịch.

Quản trị buồng khách sạn (Housekeeping Operation Management): Học phần Quản trị buồng khách sạn là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế chuyên ngành Quản trị khách sạn. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận buồng;

hoạt động phục vụ tại khu vực buồng khách và khu vực chung; hoạt động cung cấp dịch vụ đồ vải và giặt là; quản lý vận hành hoạt động phục vụ buồng; quản lý lao động và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận buồng.

Quản trị khu nghỉ dưỡng (Resort management): Resort management is a compulsory subject of interprofessional knowledge domain in the International profession oriented program, Hotel Management Major. The course content includes: Overview of resort management; The management and organizational structure of the resort; Management of resort business process, Management of major business resources of the resort; Manage the natural environment, quality and price of services of the resort and Business activities management of some typical resorts.

2.3. Kiến thức chuyên ngành

Quản trị lễ tân khách sạn (Hotel Front Office Management): The Hotel Front Office Management course is a compulsory module within the specialized knowledge block of the International Profession Oriented Program in Hotel Management. Subject content includes an overview of organization of hotel front office operation; reservation, check-in procedure, providing services, check-out procedure and night audit; front office operation management; human resource and facilities management; revenue management and evaluation of front office's operational performance.

Quản trị nhà hàng (Restaurant Management): Học phần Quản trị nhà hàng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Nội dung học phần bao gồm: Khái quát về tổ chức hoạt động của bộ phận dịch vụ nhà hàng; nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ bar, nghiệp vụ tiệc; quản trị tác nghiệp nhà hàng; quản trị nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật tại bộ phận dịch vụ nhà hàng; quản trị doanh thu, kiểm soát chi phí và đánh giá kết quả kinh doanh của nhà hàng.

Thực tập nghiệp vụ khách sạn 2 (Hotel Operation Practice 2): Học phần Thực tập nghiệp vụ khách sạn 2 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế, chuyên ngành Quản trị khách sạn. Nội dung thực tập tập trung vào: chức năng và nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và những quy trình phục vụ của các bộ phận nghiệp vụ: lễ tân, buồng, nhà hàng.

Thực tập quản trị tác nghiệp khách sạn 1 (Hotel Operation Management Practice 1): Học phần Thực tập Quản trị tác nghiệp khách sạn 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế, chuyên ngành Quản trị khách sạn. Nội dung thực tập tập trung vào quản trị tác nghiệp tại các bộ phận: lễ tân, buồng, nhà hàng trong doanh nghiệp khách sạn.

2.4. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học (Intership and Thesis)

Học phần *Thực tập và viết báo cáo dự án nhóm* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học trong chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế, ngành Quản trị khách sạn. Nội dung của học phần bao gồm: những vấn đề chung về doanh nghiệp; tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó phát hiện vấn đề từ thực tế và đề xuất vấn đề cần nghiên cứu tại doanh nghiệp.

Internship Project Report is a compulsory module of Professional internship and course graduation in the International Profession Oriented Program, Hotel Management Major. The content of the module includes: general business issues; business situation of the enterprise; from there, detect problems from reality and propose problems that need to be researched at the enterprise.

Học phần *Thực tập và viết luận văn tốt nghiệp* là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học trong chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế, ngành Quản trị khách sạn. Nội dung của học phần bao gồm: Xác định cơ sở lý luận của vấn đề lựa chọn nghiên cứu; Khảo sát, đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp; Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện vấn đề nghiên cứu tại doanh nghiệp.

Graduation thesis is compulsory module of Professional internship and course graduation in the International Profession Oriented Program, Hotel Management Major. The content of the module includes determining the theoretical basis of the research selection problem; survey and evaluate the current situation of research problems in enterprises; proposing solutions to improve research problems at enterprises.